BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
(DÀNH CHO HỌC PHẦN CÓ GIẢNG DẠY THEO ĐỒ ÁN)
TY03011: KÝ SINH TRÙNG HỌC THÚ Y I
(VETERINARY PARASITOLOGY I)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 7
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 1,5 – Thực hành 0,5 -Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập

  + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
  + Thực hiện đồ án: 5,5 tiết
  + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 7.5 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Ký sinh trùng
  - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành ☑	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □

- Học phần tiên quyết: Bệnh lý học thú y 1 (TY02020)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☑

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc phòng chống dịch bệnh cho động vật một cách hiệu quả.	2.3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
CĐR4. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, các quy trình phòng chống	4.1. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định.	
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR8. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	8.2. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
CĐR10. Sử dụng công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra.	10.2. Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
CĐR 11. Nghiên cứu khoa học giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y	11.4. Vận dụng các kết quả nghiên cứu vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR13. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khoẻ cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật.	13.1. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác thú y

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Mục tiêu:***

- Học phần nhằm cung cấp kiến thức cho người học về ký sinh trùng học, những bệnh ký sinh trùng ở gia súc, gia cầm.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng chẩn đoán, điều trị những bệnh ký sinh trùng thường gây hại cho vật nuôi tại Việt Nam
- Học phần hình thành cho người học thái độ nhận thức về môn học Ký sinh trùng học thú y là môn học chuyên môn quan trọng của ngành thú y liên quan trực tiếp tới năng suất sản phẩm chăn nuôi và bảo vệ sức khỏe của con người.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		2.3	4.1	8.2	10.2	11.4	13.1
TY03011	KST1	P	P	R	R	R	R

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức ký sinh trùng thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh ký sinh trùng cho động vật Tiêu chí đánh giá: Áp dụng được kiến thức về đặc điểm hình thái, cấu tạo ký sinh trùng, và đặc điểm của bệnh ký sinh trùng vào việc phòng và điều trị các bệnh ký sinh trùng ở động vật. Phương pháp đánh giá: - Đánh giá thông qua project - Đánh giá cuối kỳ	2.3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
K2	Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định Tiêu chí đánh giá: Thiết kế được chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi Phương pháp đánh giá: Đánh giá thông qua project Đánh giá cuối kỳ	4.1. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định
Kỹ năng		
K3	Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật. Tiêu chí đánh giá: Thực hiện thành thạo kỹ năng lâm sàng, phi lâm sàng, quy trình kỹ thuật chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng Phương pháp đánh giá: Đánh giá thông qua project Đánh giá thông qua thực hành	8.2. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
K4	Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh ký sinh trùng thú y đạt mục tiêu đề ra Tiêu chí đánh giá: Sử dụng được trang thiết bị để chẩn đoán, phòn trị bệnh kst Phương pháp đánh giá: Đánh giá thông qua project Đánh giá thông qua thực hành	10.2: Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
K5	Vận dụng các kết quả nghiên cứu ký sinh trùng thú y vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực ký sinh trùng thú y. Tiêu chí đánh giá: Vận dụng được các kết quả nghiên cứu ký sinh trùng vào việc giải quyết các vấn đề của lĩnh vực ký sinh trùng thú y Phương pháp đánh giá: Đánh giá thông qua project Đánh giá thông qua thi cuối kỳ	11.4: Vận dụng các kết quả nghiên cứu vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

K6	Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác thú y Tiêu chí đánh giá: thực hiện được trách nhiệm bảo vệ môi trường và nâng cao sức khỏe con người thông qua công tác thú y Phương pháp đánh giá: - Đánh giá chuyên cần	13.1. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác thú y

III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

TY03011. Ký sinh trùng thú y 1 (Veterinary Parasitology 1). (2TC: 1,5-0,5-6). ***Nội dung***: Ký sinh trùng học Thú y I giúp cho sinh viên nắm vững những nguyên lý cơ bản về ký sinh trùng học như ký sinh trùng, ký chủ, con đường xâm nhập, tác hại và những tác động của ký sinh trùng đối với ký chủ. Sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về căn bệnh, hình thái, vòng đời, dịch tễ, cơ chế sinh bệnh, triệu chứng bệnh tích, từ đó đề ra các phương pháp chẩn đoán và các biện pháp phòng trừ một số bệnh ký sinh trùng chủ yếu ký sinh ở trâu bò, lợn và gia cầm. ***Phương pháp giảng dạy:*** GV sử dụng các phương tiện truyền đạt (bảng viết, đèn chiếu, hệ thống âm thanh,...) để trình bày nội dung bài giảng. SV tiếp thu bài giảng trên cơ sở làm việc cá nhân. . ***Phương pháp đánh giá:*** Chuyên cần: 10%, đánh giá thực hành, đồ án: 30%, thi: 60%. Học phần tiên quyết: Bệnh lý học thú y 1 (TY02020)

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

GV sử dụng các phương tiện truyền đạt (bảng viết, đèn chiếu, hệ thống âm thanh,...) để trình bày nội dung bài giảng. SV tiếp thu bài giảng trên cơ sở làm việc cá nhân.

Bảng 1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết giảng	x	x				x
Thực hành			x	x		
Thực hiện project	x	x	x	x	x	x

2. Phương pháp học tập

Phương pháp học tập chủ động, trong đó sinh viên đọc trước tài liệu về các nội dung môn học. Trên lớp học, sinh viên nghe theo bài giảng của giảng viên và đồng thời trao đổi, thảo luận giữa sinh viên với nhau và với giảng viên. Sinh viên tham gia thực hiện đồ án, báo cáo tổng kết và trình bày đồ án.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đi học đầy đủ theo quy định
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo trong danh mục phía dưới trước khi đến lớp học.
- Chuẩn bị cho nội dung thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo và các tài liệu do giảng viên cung cấp trước khi đến lớp học.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thực hiện các kỹ thuật trong nội dung học phần, sinh viên có thể làm báo cáo theo nhóm hoặc báo cáo cá nhân.
- Thi giữa kỳ: tất cả sinh viên phải tham dự thi giữa kỳ

- Thực hiện đồ án: tất cả sinh viên phải thực hiện đồ án và trình bày đồ án.
- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham dự thi cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

Rubric 1. Tham dự lớp (chuyên cần) 10 %
Rubric 2. Đánh giá bài tập thực hành 0%
Rubric 3. Đồ án 30%
Rubric 4. Thi cuối kì 60%

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	**Thời gian/tuần học**
Đánh giá quá trình (40%)							
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần (10%)						x	Tuần 1 - 8
Rubric 2. Đánh giá bài tập thực hành (0%)			x	x	x		
Rubric3. Đánh giá Đồ án (30%)	x	x	x	x	x		Tuần 4
Đánh giá cuối kì (60%)							
Rubric 4. Thi cuối kì (60%)	x	x					Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	**Trọng số (%)**	**Tốt 8.5 – 10 điểm**	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Bắt buộc tham dự đầy đủ 100% các buổi học lý thuyết và thực hành. SV vắng 1 buổi lý thuyết không lý do chính đáng bị trừ 20%. Sinh viên vắng 1 buổi thực hành không được dự thi hết môn học.			

Rubric 2: Đánh giá bài tập thực hành (0%)

Tiêu chí	**Trọng số (%)**	**Tốt 8.5 – 10 điểm**	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ

Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

** Lưu ý: Sinh viên đạt khi tổng điểm ≥ 5*

Rubric 3. Đánh giá đồ án

Tiêu chí			Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham gia	Nêu ý tưởng		5	Tích cực tìm kiếm và chủ động đưa ra ý tưởng mang tính mới	Tìm kiếm và đưa ra được ý tưởng khá tốt	Chọn ý tưởng trong số được đề nghị	Không quan tâm lựa chọn ý tưởng
	Lập kế hoạch thực hiện		5	Hoàn toàn hợp lý, không cần điều chỉnh	Khá hợp lý, điều chỉnh chút ít theo góp ý	Chưa hợp lý, có điều chỉnh theo góp ý	Không hợp lý và không điều chỉnh theo góp ý
Quá trình thực hiện project	Giai đoạn chuẩn bị		10	Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho việc thực hiện project, có thể khởi động ngay	Chuẩn bị được đa số điều kiện cho việc thực hiện, có thể khởi động và bổ sung sau	Chuẩn bị được một số điều kiện cho việc thực hiện nhưng cần bổ sung thêm mới có thể khởi động	Không chuẩn bị được điều kiện nào
	Giai đoạn thực hiện		10	Thực hiện hoàn toàn đúng phương pháp	Thực hiện khá đúng phương pháp, sai sót nhỏ và có sửa chữa	Thực hiện tương đối đúng phương pháp, sai sót quan trọng và có sửa chữa	Thực hiện không đúng phương pháp, sai sót không sửa chữa
			10	Triển khai đúng kế hoạch	Triển khai khá đúng kế hoạch, có chậm trễ nhưng không gây ảnh hưởng	Triển khai tương đối đúng kế hoạch, có chậm trễ gây ảnh hưởng nhưng khắc phục được	Triển khai chậm trễ, gây ảnh hưởng không khắc phục được
Báo cáo kết quả	Nội dung báo cáo	Cấu trúc	5	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý

		Nội dung	10	Đầy đủ, lập luận chặt chẽ	Khá đầy đủ, có một số thiếu xót nhỏ trong lập luận	Có một số phần chưa phù hợp	Chưa trình bày được nội dung
		Kết luận	10	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
		Hình thức trình bày	5	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format, lỗi chính tả	Vài chỗ không nhất quán, nhiều lỗi chính tả	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Trình bày báo cáo	Nội dung	10	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
		Cấu trúc	5	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
		Kỹ năng trình bày	5	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
		Trả lời câu hỏi	5	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
		Sự phối hợp trong nhóm	5	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1. Áp dụng kiến thức ký sinh trùng thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh ký sinh trùng cho động vật	Chỉ báo 1: Áp dụng được kiến thức về đặc điểm sinh học ký sinh trùng vào việc triển khai chương trình phòng bệnh ký sinh trùng
K2. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định	Chỉ báo 2: Áp dụng được kiến thức đã học vào chẩn đoán và điều trị các bệnh ký sinh trùng
K6. Nâng cao nhận thức về môn học Ký sinh trùng học thú y	Chỉ báo 3: Vận dụng kiến thức nhằm nâng cao hiểu biết về môn học Ký sinh trùng thú y, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp báo cáo thực hành: Tất cả các trường hợp vắng mặt 1 buổi thực hành sẽ không được thi cuối kỳ.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kỳ hoặc bài thi cuối kỳ sẽ bị 0 điểm cho cả môn học.

Yêu cầu về đạo đức: Sinh viên phải tuân thủ các chuẩn mực đạo đức của môi trường đại học.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)***

1. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Thị Hồng Chiên, Dương Đức Hiếu, Bùi Khánh Linh, Nguyễn Thị Nhiên, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Thị Hoàng Yến, 2019. Giáo trình ký sinh trùng thú y, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.
2. Bùi Khánh Linh, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Thị Hoàng Yến, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Thị Hồng Chiên, Dương Đức Hiếu, Nguyễn Thị Nhiên, Trần Hải Thanh, 2021. Giáo trình thực hành ký sinh trùng thú y. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.

**** Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)***

1. Dennis Jacobs, Mark Fox, Lynda Gibbons, Carlos Hermosilla (2016). Principles of veterinary parasitology. Wiley Blackwell.
2. Phạm Sỹ Lăng, Nguyễn Hữu Hưng, Nguyễn Văn Diên, Nguyễn Bá Hiên, Bạch Quốc Thắng, Hạ Thuý Hạnh (2015). Bệnh ký sinh trùng ở gia súc, gia cầm Việt Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

3. Anne M. Zajac, Gary A. Conboy, Susan E. Little, Mason V. Reichard (2021) Veterinary Clinical Parasitology, 9th Edition.
4. Dwight D. Bowman (2020). Georgis' Parasitology for Veterinarians, 11th Edition

Bổ sung các nghiên cứu mà giảng viên sử dụng trong quá trình giảng dạy.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	***Chương 1: Đại cương về Ký sinh trùng thú y***	K1, K6
	A/* Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** 1.1. Hiện tượng kí sinh và định nghĩa về KST 1.2. Nội dung KST học Thú y 1.3. Quan hệ giữa KST với môn học khác 1.4. Những thiệt hại do KST gây ra 1.5. Biện pháp phòng trừ KST	
	B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)* 1.6. Đại cương về Ký sinh trùng thú y	
2	***Chương 2**: Cơ sở sinh học của KST*	K1
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** 2.1. Nguồn gốc của đời sống ký sinh 2.2 Đặc điểm của đời sống kí sinh 2.3. Vật chủ và nơi ở của KST 2.4. Những ảnh hưởng của ngoại cảnh đến KST 2.5. Những tác động qua lại giữa KST và ngoại cảnh	
	B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)* 2.6. Cơ sở sinh học của KST	
3	***Chương 3: Bệnh ký sinh trùng***	K1, K2, K6
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** (2 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** 3.1. Định nghĩa và cách gọi tên bệnh KST 3.2. Miễn dịch KST 3.3. Dịch tễ học bệnh KST và học thuyết về nguồn dịch thiên nhiên 3.4. Phương pháp phòng trừ tổng hợp	
	B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)* 3.5 Bệnh ký sinh trùng	
3,4,5	***Chương 4: Các phương pháp chẩn đoán bệnh giun sán ký sinh***	K2, K3, K4
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** (8,5 tiết)*	

	Nội dung GD lý thuyết: *(1 tiết)* 4.1 Các phương pháp chẩn đoán bệnh giun sán ký sinh **Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:** 4.2 Phương pháp xét nghiệm phân tìm trứng, ấu trùng, giun sán trưởng thành *(2,5 tiết)* 4.3. Phương pháp mổ khám *(2,5 tiết)* 4.4. Một số đặc điểm hình thái, vòng đời phát triển và thuốc phòng trị bệnh KST *(2,5 tiết)*	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(25,5 tiết)* Các phương pháp chẩn đoán bệnh giun sán ký sinh	
4,5	***Thực hiện đồ án (5,5 tiết)*** - Tên đồ án: Chẩn đoán các bệnh ký sinh trùng bằng phương pháp mổ khám gia súc, gia cầm - Thời gian thực hiện: 02 tuần - Trình bày báo cáo kết quả đồ án **Các nội dung tự học tại phòng thí nghiệm (16,5 tiết)** + Giai đoạn 1: khai thác, đọc tài liệu; chuẩn bị dụng cụ, hóa chất, động vật mổ khám + Giai đoạn 2: tiến hành mổ khám, thu lượm mẫu ký sinh trùng, phân biệt các loại ký sinh trùng thu thập được + Giai đoạn 3: Viết báo cáo	
4	***Chương 5. Những bệnh sán lá chủ yếu ở vật nuôi***	K2, K3, K4, K5
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(2 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(2 tiết)* 5.1. Đặc điểm hình thái, vòng đời và phân loại sán lá 5.2. Những bệnh sán lá ở vật nuôi 5.2.1. Bệnh sán lá gan ở gia súc nhai lại 5.2.2. Bệnh sán lá ruột lợn ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 5.3. Những bệnh sán lá chủ yếu ở vật nuôi	
5	***Chương 6. Những bệnh sán dây chủ yếu ở vật nuôi***	K2, K3, K4, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) ***Nội dung GD lý thuyết:*** (2 tiết) 6.1. Đặc điểm hình thái, vòng đời và phân loại sán dây 6.2. Những bệnh sán dây và ấu trùng sán dây ở vật nuôi 6.2.1. Bệnh sán dây ở gà 6.2.2. Bệnh gạo lợn 6.2.3. Bệnh gạo bò ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 6.3. Những bệnh sán dây chủ yếu ở vật nuôi	

6	***Chương 7. Những bệnh giun tròn chủ yếu ở vật nuôi***	K2, K3, K4, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) ***Nội dung GD lý thuyết:*** *(2 tiết)* 7.1. Đặc điểm hình thái, vòng đời và phân loại 7.2. Những bệnh giun tròn ở vật nuôi *7.2.1. Bệnh giun đũa ở lợn* *7.2.2. Bệnh giun đũa ở bê, nghé* *7.2.3. Bệnh giun đũa ở gà* ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 7.3. Những bệnh giun tròn chủ yếu ở vật nuôi	
7	***Chương 8. Những bệnh do động vật chân đốt chủ yếu ở vật nuôi***	K2, K3, K4, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) ***Nội dung GD lý thuyết:*** *(2 tiết)* 8.1. Đặc điểm hình thái, vòng đời và phân loại 8.2. Những bệnh do động vật chân đốt *8.2.1. Bệnh ghẻ ngầm ở gia súc* ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 7.3. Những bệnh do động vật chân đốt chủ yếu ở vật nuôi	
8	***Chương 9. Những bệnh do động vật đơn bào chủ yếu ở vật nuôi***	K2, K3, K4, K5
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) ***Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)*** 9.1. Đặc điểm hình thái, vòng đời và phân loại 9.2. Những bệnh do động vật đơn bào *9.2.1. Bệnh cầu trùng ở gà* *9.2.2. Bệnh Lê dạng trùng ở bò* ***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 9.3. Những bệnh do đơn bào chủ yếu ở vật nuôi	

IX. Đồ án

Đồ án là một phần bắt buộc của học phần. Thông tin về đồ án như sau:

1. ***Lý do lựa chọn chủ đề thực hiện đồ án***

Đối với các bệnh ký sinh trùng thì việc chẩn đoán chính xác sẽ giúp cho công tác điều trị và phòng trị bệnh hiệu quả. Một số bệnh ký sinh trùng có thể chẩn đoán dựa vào triệu chứng lâm sàng hoặc thông qua các phương pháp xét nghiệm phân. Tuy nhiên để xác định chính xác số lượng ký sinh trùng, vị trí ký sinh trùng ký sinh, các tổn thương bệnh lý mà ký sinh trùng gây ra thì cần thiết phải sử dụng phương pháp mổ khám. Đây là phương pháp khả thi và mang lại hiệu quả cao trong công tác chẩn đoán các bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi.

2. ***Mô tả chung về đồ án***

- Tên đồ án: Chẩn đoán các bệnh ký sinh trùng bằng phương pháp mổ khám gia súc, gia cầm
- Đồ án được triển khai trong nội dung Chương 4 của học phần, tuần 4-5.
- Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm: Báo cáo kết quả, hình ảnh ký sinh trùng thu thập được từ phương pháp mổ khám

3. ***Kết quả học tập mong đợi từ đồ án***

- Kiến thức: Sinh viên ap dụng được kiến thức về đặc điểm sinh học ký sinh trùng vào việc triển khai chương trình phòng bệnh ký sinh trùng
- Kỹ năng: Sinh viên thực hiện thành thạo kỹ năng xét nghiệm phân, mổ khám để chẩn đoán bệnh ký sinh trùng
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: thực hiện đồ án nhằm hình thành cho sinh viên hiểu biết về môn học Ký sinh trùng thú y, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan

4. Tổ chức thực hiện đồ án

- Số lượng sinh viên/nhóm: 5-7 sinh viên/ 1 nhóm.
- Thời gian thực hiện: 02 tuần và được chia làm các giai đoạn:

  + Giai đoạn 1: Tìm hiểu về đặc điểm các cơ sở thu thập mẫu động vật mổ khám, đọc tài liệu; chuẩn bị dụng cụ, hóa chất,

  + Giai đoạn 2: tiến hành mổ khám, thu lượm mẫu ký sinh trùng, phân biệt các loại ký sinh trùng thu thập được, thống kê, phân tích tình hình mắc ký sinh trùng tại địa điểm thu thập mẫu.

  + Giai đoạn 3: Viết báo cáo, trình bày báo cáo.
- Địa điểm: Phòng thực hành, bộ môn Ký sinh trùng, khoa Thú y.

5. Rubric đánh giá thực hiện đồ án

Rubric 2.1. Thái độ tham gia

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham gia	Nêu ý tưởng	05	Tích cực tìm kiếm và chủ động đưa ra ý tưởng mang tính mới	Tìm kiếm và đưa ra được ý tưởng khá tốt	Chọn ý tưởng trong số được đề nghị	Không quan tâm lựa chọn ý tưởng
	Lập kế hoạch thực hiện	05	Hoàn toàn hợp lý, không cần điều chỉnh	Khá hợp lý, điều chỉnh chút ít theo góp ý	Chưa hợp lý, có điều chỉnh theo góp ý	Không hợp lý và không điều chỉnh theo góp ý

Rubric 2.2. Quán trình thực hiện project

Quá trình thực hiện project	Giai đoạn chuẩn bị	10	Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho việc thực hiện project, có thể khởi động ngay	Chuẩn bị được đa số điều kiện cho việc thực hiện, có thể khởi động và bổ sung sau	Chuẩn bị được một số điều kiện cho việc thực hiện nhưng cần bổ sung thêm mới có thể khởi động	Không chuẩn bị được điều kiện nào
	Giai đoạn thực hiện	10	Thực hiện hoàn toàn đúng phương pháp	Thực hiện khá đúng phương pháp, sai sót nhỏ và có sửa chữa	Thực hiện tương đối đúng phương pháp, sai sót quan trọng và có sửa chữa	Thực hiện không đúng phương pháp, sai sót không sửa chữa
		10	Triển khai đúng kế hoạch	Triển khai khá đúng kế hoạch, có chậm trễ nhưng	Triển khai tương đối đúng kế hoạch, có chậm trễ gây ảnh hưởng	Triển khai chậm trễ, gây ảnh hưởng

				không gây ảnh hưởng	nhưng khắc phục được	không khắc phục được
	Mức độ đạt được mục tiêu thành phần	20	Ghi thang điểm cụ thể cho từng mục tiêu thành phần (ở mỗi giai đoạn của project)			

Rubric 2.3. Báo cáo kết quả project

Tiêu chí			Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Báo cáo kết quả	Nội dung báo cáo	Cấu trúc	5	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
		Nội dung	10	Đầy đủ, lập luận chặt chẽ	Khá đầy đủ, có một số thiếu xót nhỏ trong lập luận	Có một số phần chưa phù hợp	Chưa trình bày được nội dung
		Kết luận	10	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
		Hình thức trình bày	5	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format, lỗi chính tả	Vài chỗ không nhất quán, nhiều lỗi chính tả	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Trình bày báo cáo	Nội dung	10	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
		Cấu trúc	5	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
		Kỹ năng trình bày	5	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
		Trả lời câu hỏi	5	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

						hỏi chưa trả lời được	
		Sự phối hợp trong nhóm	5	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học lý thuyết: cơ sở vật chất đầy đủ cho việc dạy và học e-learning (máy chiếu, màn chiếu, loa cá nhân, bảng, phấn).
- Phòng thực hành đảm bảo đủ ánh sáng, thông thoáng, dễ dàng vệ sinh tiêu độc
- Phòng thực hành và phòng chuẩn bị thực hành được trang bị máy móc theo quy định chuyên môn ký sinh trùng thú y.
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: động vật khỏe để thực hành; các loại môi trường, dụng cụ, trang thiết bị và vật tư phục vụ cho giảng dạy, học thực hành.

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Bùi Thanh Hải	Nguyễn Thị Hoàng Yến
TRƯỞNG KHOA	**KT. GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Bùi Trần Anh Đào	PHÓ GIÁM ĐỐC GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0911583999
Email: Phuong.vetmed@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982595128
Email: hoangyenntqn@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG CHIÊN	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0987981083
Email: chienty47b@yahoo.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: DƯƠNG ĐỨC HIẾU	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0373260687
Email: duchieu2606@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Khánh Linh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0888945599
Email: bklinh5@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
DẠY VÀ HỌC						
Thuyết giảng	x	x				x
Thực hành			x	x	x	
Thực hiện project	x	x	x	x	x	
ĐÁNH GIÁ						
Rubric 1. Chuyên cần						x
Rubric 2. Đánh giá thực hành			x	x	x	
Rubric 3. Đánh giá đồ án	x	x	x	x	x	
Rubric4. Thi cuối kì	x	x			x	

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018 Rà soát và cập nhật bài giảng theo xu hướng của ngành
- Lần 2: 7/2020 Cập nhật giáo trình giảng dạy, tài liệu tham khảo
- Lần 3: 7/ 2021 Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
- Lần 4: 3/2022. Thay đổi thông tin đội ngũ giảng viên giảng dạy học phần